

Số:/2020/QĐST - HNGĐ

Long Hồ, ngày 22 tháng 12 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ số: 525/2020/TLST/HNGĐ ngày 20 tháng 11 năm 2020 giữa:

- Nguyên đơn: Anh Lê Thanh P, sinh năm 1986.

- Bị đơn: Chị Lê Thị Hồng N, sinh năm 1995.

Cùng địa chỉ: ấp H, xã T, huyện L, tỉnh Vĩnh Long.

Cùng tạm trú: L11 đường A khu dân cư ấp Y, xã Q, huyện H, tỉnh Vĩnh Long.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 12 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 12 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Lê Thanh P và chị Lê Thị Hồng N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Anh Lê Thanh P và chị Lê Thị Hồng N thống nhất thỏa thuận là anh Lê Thanh P được quyền nuôi dưỡng 02 con chung tên Lê Tuấn K sinh ngày 27/01/2014 và Lê Ngọc Trâm A sinh ngày 07/01/2016, chị Lê Thị Hồng N không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung và khoản nợ phải thu, phải trả: Anh Lê Thanh P và chị Lê Thị Hồng N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Anh Lê Thanh P tự nguyện nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) anh P đã nộp theo biên lai thu tiền số 0006270 ngày 20/11/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Hồ. Hoàn trả cho anh Lê Thanh P số tiền còn lại là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Bé Tư